

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên và bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi, là Thư ký Tòa án, của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 664/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 620/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Kim K, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Số B, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện tại: 192/7 đường K, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1979

Địa chỉ: 1 đường K, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa ngày 25 tháng 12 năm 2023: Có mặt bà Nguyễn Hoàng Kim K, bị đơn ông Nguyễn Minh P vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 10/10/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Kim K thể hiện nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà và ông Nguyễn Minh P tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường M vào ngày 11/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Do cuộc hôn nhân giữa bà và ông P không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Nguyễn Minh P;

2/ Về quan hệ con chung: Bà và ông P có với nhau một con chung Nguyễn Minh Hoàng P1, sinh ngày 28/3/2016. Hiện con chung đang sống chung với ông P, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4/ Về quan hệ nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Minh P thể hiện ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 27/11/2023:

Ông thống nhất nội dung trình bày của bà K liên quan đến quá trình vợ chồng tiến đến hôn nhân. Tuy nhiên hiện tại ông còn rất thương vợ con nguyên nhân mâu thuẫn không lớn nên mong vợ cho thêm cơ hội và Tòa án tạo điều kiện để ông được hàn gắn hạnh phúc gia đình. Ông không đồng ý ly hôn.

Đối với con chung Nguyễn Minh Hoàng P1, sinh ngày 28/3/2016. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K thì ông yêu cầu được nuôi con và yêu cầu bà K cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về quan hệ nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 25 tháng 12 năm 2023:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà K khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông P. Ông P có nơi cư trú tại thành phố L, tỉnh An Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông P được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Bà K và ông P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường M vào ngày 11/3/2016. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà K yêu cầu ly hôn với ông P. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng đã ly thân từ hơn một năm nay. Hiện tại do tình cảm không còn nên bà K yêu cầu được ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong cuộc hôn nhân giữa bà K và ông P; ông, bà lại không thực hiện các nghĩa vụ này. Quá trình giải quyết vụ án, ông P không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên bà K suy nghĩ lại, cho ông P thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn tuy nhiên bà K cương quyết không đồng ý và xác định không còn tình cảm với ông P. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K với ông P.

[3.2] Về con chung: Bà K và ông P có một chung tên Nguyễn Minh Hoàng P1, sinh ngày 28/3/2016. Hiện con chung đang được bà K và ông P cùng chăm sóc. Khi ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng nuôi con. Căn cứ biên bản ghi ý kiến của con chung ngày 27/11/2023 thể hiện cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng khi bà K và ông P ly hôn.

Bà K phải tạo điều kiện cho ông P trong việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Bà K và ông P trình bày không có tuy nhiên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà K và ông P phải liên đới trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà K phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 186, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Kim K với ông Nguyễn Minh P.

2/ Về quan hệ con chung: Nguyễn Minh Hoàng P1, sinh ngày 28/3/2016 giao cho bà Nguyễn Hoàng Kim K trực tiếp nuôi dưỡng khi bà K và ông P ly hôn.

Bà K phải tạo điều kiện cho ông P trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà K không yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về quan hệ nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà K phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002520 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà K đã nộp đủ.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hoàng Kim K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Minh P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPLX;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLX;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bé Thu

